

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **246/2026/HS-ST**

Ngày: 20/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Viên Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Huy C; Sinh ngày: 29/8/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079081005890; Nơi thường trú: 29/24T đường TN, Phường P, quận GV, (nay là khu phố V, phường AHD), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn N (chết) và bà: Phạm Thị N1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Q (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/02/2026.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Hộ kinh doanh TMT; Địa chỉ: 165 đường số 42, Phường J, Quận F (nay là phường BP), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Võ Thành S; Sinh năm: 1980; Thường trú: Ấp CK, xã NP, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 165 đường số 42, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đ; Sinh năm: 1994; Thường trú: Thôn F, xã KN, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: 66A đường TTH 14, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Tô Vĩnh K; Sinh năm: 1981; Trú tại: 347/19/9 đường CVA, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/10/2021, Mai Huy C đến cửa hàng cho thuê xe máy TMT (Hộ kinh doanh TMT), địa chỉ 165 đường số 42, Phường J, Quận F của ông Võ Thành S thuê 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59S1-728.63, thời gian thuê là 14 ngày (kể từ ngày 06/10/2021 đến ngày 20/10/2021), giá thuê xe mỗi ngày là 100.000 đồng. Sau khi ký Hợp đồng cho thuê tài sản, ông S giao xe cho C và nhận của C 1.700.000 đồng (gồm tiền thuê xe trả trước là 700.000 đồng, tiền cọc là 1.000.000 đồng) và giữ của C 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790199000938 (mang tên Mai Huy C), 01 Sổ hộ khẩu số 31090108446 (họ tên chủ hộ Mai Huy C, địa chỉ 29/24T đường TN, Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời chụp ảnh C cùng chiếc xe biển số 59S1-728.63 để lưu hồ sơ.

Đến thời hạn trả xe, ông S nhiều lần gọi cho C qua số điện thoại 0932039434, nhưng không liên lạc được, ông S liền mở định vị và đi tìm xe. Khi đến khu vực trước nhà số 375 đường TTV, Phường M, Quận H, ông S phát hiện ông Nguyễn Đ đang sử dụng chiếc xe gắn máy biển số 59S1-728.63 và được biết ông Đ đã mua lại chiếc này từ một người không rõ lai lịch với giá 8.500.000 đồng, nên ông S cùng ông Đ đến Công an Phường 10, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 triệu tập Mai Huy C lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, C khai: Ngày 06/10/2021, C đến cửa hàng cho thuê xe máy TMT, địa chỉ 165 đường số 42, Phường J, Quận F của ông Võ Thành S thuê 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59S1-728.63 để làm phương tiện đi lại. Khi ký Hợp đồng thuê tài sản, C có giao cho ông S 01 Sổ hộ khẩu và 01 Căn cước công dân (đều mang tên Mai Huy C). Sau khi thuê xe được khoảng 01 tuần, do không có tiền, C nảy sinh ý định bán chiếc xe biển số 59S1-728.63 lấy tiền tiêu xài, nhưng do ông S đang giữ Căn cước công dân của C, nên C lên mạng xã hội (trang Facebook) tìm người làm giả Giấy phép lái xe hạng A1 và được một người không rõ lai lịch nhận làm giả Giấy phép lái xe với giá 1.000.000 đồng, C đồng ý, đồng thời cung cấp ảnh 3x4 và thông tin cá nhân của C theo yêu cầu của đối tượng làm giả. Khoảng 06 ngày sau, C đến điểm hẹn tại chân cầu vượt trên đường Tỉnh lộ 10 thuộc quận Bình Tân gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) nhận Giấy phép lái xe hạng A1 giả và C trả cho người này 1.000.000 đồng. Xong, C đến gặp ông S đưa Giấy phép lái xe mà C

đặt làm giả để thế chân, đồng thời xin lại Căn cước công dân của C. Ông S đồng ý và làm lại Hợp đồng thuê xe mới (thay nội dung thế chân từ Căn cước công dân thành Giấy phép lái xe).

Sau đó, C thay đổi số điện thoại để ông S không liên lạc được, đồng thời chụp ảnh chiếc xe biển số 59S1- 728.63 đăng lên các hội nhóm mua bán xe trên mạng xã hội để rao bán thì có tài khoản Facebook (tên kiểu dạng chữ Trung Quốc) nhắn tin hỏi mua, C đồng ý và đem xe đến điểm hẹn tại khu vực trước nhà số 96 đường HB, phường PT, quận TP bán cho người này lấy 7.000.000 đồng trả nợ và tiêu xài; mấy ngày sau, C bỏ trốn sang Campuchia.

Ông Nguyễn Đ khai: Ngày 23/10/2021, ông Đ lên mạng xã hội (trang Facebook) truy cập vào mục «Market Place» thì thấy có tài khoản tên kiểu dạng chữ Trung Quốc đăng bán 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S1-728.63 giá 9.000.000 đồng và có cung cấp số điện thoại 0981595758 để ông Đ gọi trao đổi. Sau khi thỏa thuận, người này đồng ý bán chiếc xe cho ông Đ với giá 8.500.000 đồng. Đến sáng ngày 24/10/2021, ông Đ cùng một người bạn đến điểm hẹn tại khu vực trước nhà số 118 đường HB, phường HT, quận TP chờ. Một lúc sau, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đem chiếc xe gắn máy biển số 59S1-728.63 (hiệu Honda AirBlade) đến giao cho ông Đ và ông Đ chuyển 8.500.000 đồng tiền mua xe vào tài khoản do người này cung cấp (tài khoản số 104871702684, mở tại Ngân hàng Viettinbank, chủ tài khoản Phạm Huỳnh Quốc T). Sau khi mua xe, ông Đ đi đổ xăng để chuẩn bị chạy về Đồng Nai; khi vừa đổ xăng xong thì có hai người đàn ông chặn đầu xe của ông Đ và xưng là chủ xe; sau một hồi nói chuyện, ông Đ và hai người đàn ông trên cùng đến Công an Phường 10, Quận 6 để làm rõ sự việc. Ngoài ra, ông Đ khai do bản thân lần đầu mua xe cũ nên không rõ thủ tục, chỉ nghĩ mua xe, trả tiền cho người bán đầy đủ là được. Sau khi hỏi người bán giấy tờ xe thì người bán cho biết xe của khách cầm cố nhưng quá hạn không chuộc nên cửa hàng thanh lý giá rẻ, đồng thời người bán gửi cho ông Đ 01 tấm ảnh chụp Căn cước công dân mang tên Mai Huy C và nói đây là Căn cước công dân của chủ xe; ông Đ hoàn toàn không biết chiếc xe ông mua là do người khác phạm tội mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 175/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 11 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ trắng đen, biển số 59S1-728.63 (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) tại thời điểm ngày 06/10/2021 là: 8.000.000 đồng.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: 01 «Giấy phép lái xe hạng A1, D» số 790199000938, tên Mai Huy C, sinh ngày 29/8/1981, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2019 (ký hiệu A1) và 01 «Sổ hộ khẩu» số 31090108446, họ tên chủ hộ Mai Huy C (ký hiệu A2), để xác định là thật hay giả ? Phương pháp làm giả ? (Quyết định số: 473/QĐ-ĐCSHS).

Tại Kết luận giám định số: 6444/KLGD-TT ngày 10 tháng 12 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Giấy phép lái xe cần giám định (ký hiệu A1) là giả.
- Sổ hộ khẩu cần giám định (ký hiệu A2) là thật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho ông Võ Thành S nhận dạng người qua hình ảnh và ông S xác định Mai Huy C chính là người thuê chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S1-728.63 của ông vào ngày 06/10/2021, sau đó đã chiếm đoạt chiếc xe này của ông (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Mai Huy C).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cho ông Nguyễn Đ xác nhận người qua hình ảnh và ông Đ xác định Mai Huy C không phải là người bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S1-728.63 cho ông (phù hợp lời khai và xác nhận người qua hình ảnh của Mai Huy C).

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 23/QĐ-ĐCSHS). Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Mai Huy C về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: F160/QĐ-CSHS).

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: F5389/QĐ-CSHS); Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Mai Huy C về tội «Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức» (Quyết định số: F5390/QĐ-CSHS).

Qua xác minh tài khoản 104871702684, mở tại Ngân hàng Viettinbank mà ông Nguyễn Đ đã giao dịch chuyển tiền mua xe, Cơ quan điều tra xác định chủ tài khoản tên là Phạm Huỳnh Quốc T; Sinh ngày: 14/12/1986; Số CCCD: 079086003251; Nơi thường trú: 300/7/1A đường ĐVB, khu phố Q, phường XC, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Phạm Văn T1 và bà Huỳnh Ngọc D, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Huỳnh Quốc T (Quyết định số: F7021/QĐ-CSHS). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 28/CT-VKS-KV3 ngày 28 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Huy C về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và tội «Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Mai Huy C khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Huy C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Mai Huy C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức» theo điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Mai Huy C nộp lại 7.000.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Võ Thành S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 «Giấy phép lái xe hạng A1, D» số 790199000938, tên Mai Huy C, sinh ngày 29/8/1981, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2019 giả và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Mai Huy C) đã được niêm phong (BL 190, 191), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Mai Huy C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh); Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Mai Huy C tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 175/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận; Kết luận giám định số: 6444/KLGD-TT ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của các ông Võ Thành S, Nguyễn Đ và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Huy C đã phạm tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và phạm tội «Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175, Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Ngày 06/10/2021, bị cáo Mai Huy C đến cửa hàng cho thuê xe máy TMT, địa chỉ 165 đường số 42, Phường J, Quận F làm hợp đồng thuê 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ trắng đen, biển số 59S1-728.63 trị giá 8.000.000 đồng của ông Võ Thành S, thời gian thuê từ ngày 06/10/2021 đến ngày 20/10/2021. Trong quá trình thuê xe do túng quẫn, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ, nên thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo thuê người làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Mai Huy C. Sau khi có giấy tờ giả, bị cáo đem đến đưa cho ông S để đổi lại Căn cước công dân của bị cáo thế chân lúc ký hợp đồng thuê xe. Sau đó, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo bán chiếc xe cho một người không rõ lai lịch lấy 7.000.000 đồng, rồi bỏ trốn sang Campuchia. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và tội «Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức» thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Mai Huy C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, trả nợ mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng những thủ đoạn gian dối, thuê người làm giấy tờ giả để

chiếm đoạt tài sản khi đang thuê của người khác, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Mai Huy C là đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo bỏ trốn, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu; các tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý hành chính. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cũng đang bệnh nặng (đã cắt 01 quả thận phải), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Mai Huy C tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Mai Huy C khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của ông Võ Thành S, bị cáo đem bán lấy 7.000.000 đồng. Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ trắng đen, biển số 59S1-728.63 (số khung JF4601DY-521866, số máy JF46E-4041883) cho ông Võ Thành S. Tại phiên tòa, ông S vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông S không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2026 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/3/2022 - BL92, 93, 137), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 «Giấy phép lái xe hạng A1, D» số 790199000938, tên Mai Huy C, sinh ngày 29/8/1981, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2019 giả và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình

quá trình ghi lời khai Mai Huy C) đã được niêm phong (BL 190, 191), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.2] Đối với 01 Sổ hộ khẩu số 310901084446 và 01 Hộ chiếu số E04150456 thu giữ của bị cáo Mai Huy C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý trả lại bị cáo (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/5/2026 - BL191a), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.3] Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Mai Huy C sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai đã bị hư và đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Phạm Huỳnh Quốc T (chủ tài khoản số 104871702684, mở tại Ngân hàng Viettinbank), là người mà ông Nguyễn Đ khai đã chuyển tiền mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 59S1-728.63, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cũng chính vì vậy mà chưa đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Đ biết rõ chiếc xe trên có phải là tài sản do phạm tội mà có không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Huỳnh Quốc T và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau cùng với hành vi của ông Nguyễn Đ (nếu có căn cứ), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10.2] Đối với người làm giả Giấy phép lái xe cho bị cáo Mai Huy C và người mua chiếc xe gắn máy biển số 59S1-728.63 từ bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, nên chưa có cơ sở xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Huy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Mai Huy C** 01 (một) năm tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và 06 (sáu) tháng tù về tội «Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Mai Huy C nộp lại 7.000.000 (bảy triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Huy C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Mai Huy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

